

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 2581/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: 232 tổ 1, khu phố K, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Anh Trần Thái H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: 232 tổ 1, khu phố K, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” của chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Thái H.

Theo tài liệu cung cấp thì chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Thái H đều cư trú tại 232 tổ 1, khu phố K, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; đồng thời anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của chị T, anh H được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Thái H tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã (phường) P, thành phố Biên Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 268/2013 quyền 01/2013 ngày 05 tháng 12 năm 2013. Chị T, anh H thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh H có 01 con chung là Trần Thái L, sinh ngày 05/7/2014. Khi ly hôn, chị T và anh H thống nhất giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết..

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Thái H thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 17 tháng 12 năm 2020.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Trần Thái H.

Về con chung: Anh Trần Thái H và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất giao cháu Trần Thái L, sinh ngày 05/7/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, anh Trần Thái H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Anh Trần Thái H và chị Nguyễn Thị Kiều T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh H, chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007570 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Anh Đức